

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

**Tên chương trình: CÔNG NGHỆ MAY**

**Trình độ đào tạo: Đại học liên thông 3**

**Ngành đào tạo: CÔNG NGHỆ MAY**

**Mã ngành: 5254024**

**Hình thức đào tạo: Chính qui**

(Ban hành tại Quyết định số 144 ngày 07/11/2011 của Hiệu trưởng trường ĐHSPT)

**I. Thời gian đào tạo: 1,5 năm**

**II. Đối tượng tuyển sinh:**

Tốt nghiệp Cao đẳng kỹ thuật.

**III. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

**Thang điểm: 10**

**Quy trình đào tạo:** Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2008/GDDT

**Điều kiện tốt nghiệp:**

*Điều kiện chung:* Theo qui chế ban hành theo quyết định số 43/2008/GDDT

*Điều kiện của chuyên ngành: không có*

**IV. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:**

**IV.1. Mục tiêu đào tạo:**

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ May trình độ đại học nhằm trang bị cho người học những kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực may mặc, làm cơ sở cho việc áp dụng những nguyên lý kỹ thuật và các kỹ năng thực hành để tổ chức triển khai trong quá trình sản xuất công nghiệp; biết vận dụng những kiến thức cơ bản và các kỹ năng kỹ thuật vào thực tiễn một cách phù hợp nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự phát triển kinh tế xã hội; có khả năng học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn để có thể phát triển toàn diện hơn.

**IV.2. Chuẩn đầu ra:**

**1. KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN KỸ THUẬT:**

**1.1. Kiến thức Khoa học Xã hội:**

1.1.1 Hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;

1.1.2 Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc;

## **1.2. Kiến thức Khoa học Cơ bản:**

- 1.2.1. Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- 1.2.2. Có trình độ tin học tương đương trình độ B; có khả năng thiết kế đồ họa trang phục; sử dụng tốt các phần mềm chuyên ngành về thiết kế, nháy mẫu, giác sơ đồ, thêu vi tính và quản lý sản xuất ngành may.

## **1.3. Kiến thức nền tảng kỹ thuật cốt lõi:**

- 1.3.1. Hiểu các kiến thức cơ bản về mỹ thuật và thẩm mỹ trong lĩnh vực may mặc; biết phương pháp thiết kế các loại sản phẩm may cơ bản;
- 1.3.2. Nhận biết, phân loại, sử dụng và bảo quản các loại nguyên phụ liệu may;
- 1.3.3. Có các kiến thức cơ bản về trang thiết bị ngành may, biết phương pháp vận hành và bảo trì;
- 1.3.4. Hiểu biết các kiến thức nền tảng về quy trình sản xuất, quản lý chất lượng trong sản xuất may công nghiệp;
- 1.3.5. Có kiến thức về quản lý, kinh doanh dịch vụ hàng may mặc.

## **1.4. Kiến thức nền tảng kỹ thuật nâng cao:**

- 1.4.1. Có kiến thức về quy trình và ứng dụng các phương pháp thiết kế để phát triển các loại sản phẩm may, đặc biệt là mẫu mã và kỹ thuật thiết kế.
- 1.4.2. Phân tích được cấu trúc và tính chất các loại nguyên phụ liệu để tính toán phù hợp các thông số thiết kế khi triển khai sản xuất một sản phẩm.
- 1.4.3. Nắm được nguyên lý hoạt động và tính năng của các thiết bị ngành may để tính toán, thiết kế các dây chuyền sản xuất phù hợp với sản phẩm, đảm bảo tính năng tối ưu của thiết bị trong quá trình tổ chức và quản lý sản xuất may;
- 1.4.4. Có kiến thức về phân tích hoạt động của các công đoạn trong quy trình sản xuất và biết phương pháp thiết kế, triển khai các dây chuyền phù hợp với yêu cầu sản xuất sản phẩm;
- 1.4.5. Biết đánh giá và dự báo khả năng phát triển của sản phẩm may trên thị trường để xây dựng chiến lược phát triển phù hợp trong kinh doanh các dịch vụ may mặc.

## **2. KỸ NĂNG, TỐ CHẤT CÁ NHÂN VÀ CHUYÊN NGHIỆP:**

### **2.1. Lập luận kỹ thuật và giải quyết vấn đề:**

- 1.2.1. Biết ứng dụng các kiến thức khoa học cơ bản để xác định và hình thành các vấn đề nghiên cứu liên quan đến các lĩnh vực chuyên ngành;
- 1.2.2. Phân tích và đề xuất các giải pháp giải quyết vấn đề trong thực tế sản xuất thuộc lĩnh vực công nghệ may và các ngành liên quan;
- 1.2.3. Có khả năng thiết kế và thử nghiệm các quy trình sản xuất trong công nghiệp cho các sản phẩm khác nhau.

### **2.2. Suy nghĩ tầm hệ thống:**

- 2.2.1. Nhận thức và xác định được tầm quan trọng của các giải pháp kỹ thuật trong quá trình phát triển công nghệ thuộc chuyên ngành may;

2.2.2. Đánh giá được mối tương quan trong các công đoạn chuẩn bị và triển khai của một hệ thống sản xuất công nghiệp thuộc lĩnh vực may với các chuyên ngành liên quan;

2.2.3. Xây dựng ý tưởng và hình thành các giải pháp thiết kế trong lĩnh vực sản xuất theo yêu cầu của sản phẩm may công nghiệp.

### **2.3. Kỹ năng và thái độ cá nhân:**

2.3.1. Có phương pháp làm việc khoa học, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, lập luận;

2.3.2. Biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn ngành may;

2.3.3. Có khả năng tự học tập, nghiên cứu các chuyên ngành sâu trong các lĩnh vực thiết kế thời trang, tiếp thị và quảng cáo sản phẩm may; quản lý và điều hành sản xuất;

2.3.4. Tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở các bậc đào tạo cao hơn như: văn bằng hai đại học hay các trình độ sau đại học.

### **2.4. Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp:**

2.4.1. Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; tự tin và tôn trọng tập thể;

2.4.2. Có ý thức cầu tiến, luôn cập nhật các thông tin mới trong lĩnh vực nghề nghiệp, chủ động nghiên cứu sáng tạo và quyết đoán trong công việc.

## **3. KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ LÀM VIỆC THEO NHÓM:**

### **3.1. Làm việc theo nhóm:**

3.1.1. Xây dựng, lãnh đạo và đề xuất các giải pháp quản lý để nhóm hoạt động hiệu quả;

3.1.2. Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng và có trách nhiệm trong quá trình phát triển của nhóm.

### **3.2. Giao tiếp:**

3.2.1. Khả năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản, và các phương tiện đồ họa;

3.2.2. Giao tiếp bằng ngoại ngữ với trình độ tương đương 450 điểm TOEIC;

3.2.3. Có khả năng đọc và hiểu các tài liệu kỹ thuật tiếng Anh trong chuyên ngành công nghệ may.

## **4. HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI VÀ VẬN HÀNH HỆ THỐNG:**

4.1. Vận dụng các nguyên lý thiết kế để triển khai trong quá trình phát triển các sản phẩm may công nghiệp;

4.2. Nghiên cứu các mô hình và thiết kế qui trình sản xuất trong các dây chuyền công nghiệp như: chuyền dọc, chuyền ngang, chuyền cụm, chuyền tự động....

4.3. Vận hành, kiểm tra và bảo trì các thiết bị ngành may như: máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy cắt, máy ép và các thiết bị phụ trợ....

4.4. Phân tích, đánh giá, đề ra giải pháp nhằm nâng cao năng suất và đảm bảo chất lượng trong ngành may;

4.5. Triển khai, vận hành và dự báo các sai hỏng nhằm đề ra các biện pháp khắc phục – phòng ngừa – cải tiến và hợp lý hóa sản xuất;

- 4.6. Giao tiếp, đàm phán và tiếp thị trong lĩnh vực kinh doanh hàng may mặc;  
 4.7. Đề xuất xây dựng các mô hình tổ chức, quản lý và điều hành các xí nghiệp cũng như các dự án trong lĩnh vực may đạt hiệu quả.

**V. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 55 Tín chỉ**

(không bao gồm khối kiến thức GDTC và GDQP-AN)

**VI. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức:**

Tên	Số tín chỉ		
	Tổng	Bắt buộc	Tự chọn
<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>8</b>	<b>6</b>	<b>2</b>
Khoa học XH&NV	2		2
Ngoại ngữ	3	3	
Toán và KHTN	3	3	
<b>Khối kiến thức chuyên nghiệp</b>	<b>47</b>	<b>42</b>	<b>5</b>
Cơ sở ngành	5	3	2
Chuyên ngành	26	23	3
Thực hành xưởng	6	6	
Thực tập tốt nghiệp	0	0	
Khóa luận tốt nghiệp	10	10	
<b>CỘNG</b>	<b>55</b>		

**VII. Nội dung chương trình:**

**VII.1. Phần bắt buộc:**

**VII.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>I</b>		<b>Ngoại ngữ</b>	<b>3</b>	
01		Anh văn 3	3	
<b>II</b>		<b>Toán học và KHTN</b>	<b>3</b>	
02		Quy hoạch toán học	3	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	
<b>III</b>		<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>3</b>	
03		Tự chọn Giáo dục thể chất 3 (SV tự chọn khi ĐKHP)	3	
<b>IV</b>		<b>Giáo dục quốc phòng</b>	<b>45 tiết</b>	
04		Giáo dục quốc phòng	45 tiết	

**VII.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:**

**VII.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành:**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
01	GDAP330851	Đồ họa ứng dụng	3	3(2+1)
		<b>Tổng cộng</b>	<b>3</b>	

**VII.1.2.2. Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm):**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
02	AWDR331251	Thiết kế trang phục nữ nâng cao	3	
03	AMDR431351	Thiết kế trang phục nam nâng cao	3	
04	PPAP431951	Lập kế hoạch sản xuất ngành may	2	
05	PMPR412351	Đồ án tổ chức sản xuất	1	
06	WDDE433451	Thiết kế trang phục cưới	3	3(2+1)
07	HHDE443451	Thiết kế nón và túi xách	4	4(2+2)
08	KMTE433851	Công nghệ sản xuất hàng dệt kim	3	3(2+1)
09	BUCO444151	Giao tiếp trong kinh doanh	4	4(3+1)
		<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	

**VII.1.2.3. Kiến thức chuyên ngành (các học phần thực hành xưởng):**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
10	PAWD332951	TH Thiết kế trang phục nữ nâng cao	3	
11	PAMD433051	TH Thiết kế trang phục nam nâng cao	3	
		<b>Tổng cộng</b>	<b>6</b>	

**VII.1.2.4. Khoá luận tốt nghiệp (hoặc thi tốt nghiệp):**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
		<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	
		<b>Chọn đủ 10 TC trong các học phần sau:</b>	<b>10</b>	
11	FODE433651	Thiết kế giày	3	3 (2+1)
12	PLIS423751	Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may	2	2
13	COEM433951	Thêu vi tính	3	3 (2+1)
14	CAMM434051	Quản lý sản xuất trên vi tính	3	3 (2+1)
16	IGTN444251	Đàm phán và kinh doanh hàng may mặc Quốc tế	4	4 (3+1)
17	FTGT414351	Chuyên đề tốt nghiệp 1 (CNM)	1	1
18	STGT424451	Chuyên đề tốt nghiệp 2 (CNM)	2	2
19	TTGT434551	Chuyên đề tốt nghiệp 3 (CNM)	3	3
20		Thiết kế mẫu trên manequin	3	3(2+1)
		<b>Tổng cộng</b>	<b>10</b>	

**VII.2. Phần tự chọn:****VII.2.1. Kiến thức giáo dục đại cương:**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Khoa học XH&amp;NV (tự chọn 2 TC trong các môn học sau)</b>			
01		Kinh tế học đại cương	2	
02		Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
03		Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2	
04		Kỹ năng xây dựng kế hoạch	2	

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
05		Kỹ năng thuyết trình	2	
06		Nhập môn quản trị học	2	
07		Nhập môn quản trị chất lượng	2	
08		Nhập môn logic học	2	
09		Phương pháp luận sáng tạo	2	
10		Tư duy hệ thống	2	
11		Nhập môn xã hội học	2	

### VII.2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

STT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành (tự chọn 2 TC trong các môn học sau)</b>			
01	ARCL224651	Mỹ thuật trang phục	2	
02	PGBU324751	Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	2	
03	AEST224851	Thẩm mỹ học	2	
04	FADE324951	Thiết kế thời trang	2	
<b>II</b>	<b>Kiến thức chuyên ngành (tự chọn 3 TC trong các môn học sau)</b>			
01	MIAP435051	Cải tiến sản xuất ngành may	3	
02	GAMA435151	Marketing hàng may mặc	3	3(2+1)
03	WODR435251	Thiết kế trang phục công sở	3	3(2+1)
04	PRDR435351	Thiết kế trang phục bảo hộ	3	3(2+1)

### VIII. Kế hoạch giảng dạy:

#### VIII.1. Học kỳ 1: 19 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
1		Quy hoạch toán học	3	
2		Anh văn 3	3	
3	GDAP330851	Đồ họa ứng dụng	3	
4	AWDR331251	Thiết kế trang phục nữ nâng cao	3	FWDR331151
5	PPAP431951	Lập kế hoạch sản xuất ngành may	2	AGMA331751
6	PAWD332951	TH Thiết kế trang phục nữ nâng cao	3	0
7		Giáo dục thể chất 3		
8	<b>Chọn 1 trong các môn học sau (KT cơ sở ngành):</b>		<b>2</b>	
	ARCL224651	Mỹ thuật trang phục	2	
	PGBU324751	Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	2	
	AEST224851	Thẩm mỹ học	2	
	FADE324951	Thiết kế thời trang	2	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
		<b>Tổng</b>	<b>19</b>	

### VIII.2. Học kỳ 2: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
9	AMDR431351	Thiết kế trang phục nam nâng cao	3	FMDR231051
10	WDDE433451	Thiết kế trang phục cưới	3	FWDR331151 AWDR331251
11	KMTE433851	Công nghệ sản xuất hàng dệt kim	3	GMTE231451 PRAP331551
12	BUCO444151	Giao tiếp trong kinh doanh	4	
13	PAMD433051	TH Thiết kế trang phục nam nâng cao	3	
14	<b>Chọn 1 trong các môn học sau (KTGD đại cương):</b>		<b>2</b>	
		Kinh tế học đại cương		
		Cơ sở văn hóa Việt Nam		
		Trình bày các văn bản và văn bản KHKT	2	
		Kỹ năng xây dựng kế hoạch		
		Kỹ năng thuyết trình		
		Nhập môn quản trị học		
		Nhập môn quản trị chất lượng		
		Nhập môn logic học		
		Phương pháp luận sáng tạo		
		Tư duy hệ thống		
		Nhập môn xã hội học		
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>	

### VIII.3. Học kỳ 3: 18 TC

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
15	HHDE443551	Thiết kế nón và túi xách	4	SSRC220551 FSTE230751
16	PMPR412351	Đồ án tổ chức sản xuất	1	AGMA331751
17	<b>Chọn 1 trong số các môn học sau (KT chuyên ngành):</b>		<b>3</b>	
	MIAP435051	Cải tiến sản xuất ngành may	3	AGMA331751
	GAMA435151	Marketing hàng may mặc	3	AGMA331751
	WODR435251	Thiết kế trang phục công sở	3	FWDR331151

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP tiên quyết (nếu có)
	PRDR435351	Thiết kế trang phục bảo hộ	3	FMDR231051
		<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>	<b>10</b>	
		<b>Chọn đủ 10 TC trong các học phần sau:</b>		
18	FODE433651	Thiết kế giày	3	SSRC220551
19	PLIS423751	Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may	2	GEMA240651 AGMA331751
20	COEM433951	Thêu vi tính	3	0
21	CAMM434051	Quản lý sản xuất trên vi tính	3	GMTE231451 PRAP331551
22	IGTN444251	Đàm phán và kinh doanh hàng may mặc Quốc tế	4	AGMA331751 GAMA435051
23	FTGT414351	Chuyên đề tốt nghiệp 1 (CNM)	1	0
24	STGT424451	Chuyên đề tốt nghiệp 2 (CNM)	2	0
25	TTGT434551	Chuyên đề tốt nghiệp 3 (CNM)	3	0
26		Thiết kế mẫu trên manequin	3	
		<b>Tổng</b>	<b>18</b>	

## IX. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

### IX.1. Phần bắt buộc:

#### IX.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương:

01.

.....

#### IX.1.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp:

##### 01. Đồ họa ứng dụng

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ứng dụng tin học trong các công đoạn chuẩn bị sản xuất. Mô tả chi tiết phương pháp ứng dụng phần mềm đồ họa CorelDraw và kỹ thuật xử lý ảnh cơ bản trên Photoshop để thiết kế các bản vẽ kỹ thuật hỗ trợ cho quá trình triển khai sản xuất.

##### 02. Thiết kế trang phục nữ nâng cao

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ cơ bản.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*



Từ những kiến thức cơ bản đã học ở môn thiết kế trang phục nữ cơ bản. Môn học này cung cấp thêm các kiến thức nâng cao trong phương pháp thiết kế, phương pháp tạo mẫu các sản phẩm gồm áo dài truyền thống Việt Nam, các kiểu váy biến kiểu, áo đầm biến kiểu một lớp. Ngoài ra học phần còn cung cấp phương pháp thiết kế áo Vest nữ một lớp dựa trên các thông số kích thước của ni mẫu được cung cấp hoặc của cỡ trung bình trong hệ cỡ số trang phục nữ chuẩn bất kỳ.

### **03. Thiết kế trang phục nam nâng cao** **3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nam cơ bản.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xác định thông số kích thước và cách lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với từng vị trí kích thước trên sản phẩm. Học phần cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho sản phẩm Veston và Jacket 2 lớp. Đồng thời, hướng dẫn xây dựng qui trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm.

### **04. Lập kế hoạch sản xuất ngành may** **2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: Tổ chức và quản lý sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các khái niệm, ý nghĩa, nguyên tắc và các yêu cầu của từng loại kế hoạch, phương pháp lập kế hoạch sản xuất cho từng đơn hàng cũng như từng bộ phận trong sản xuất. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên hệ thống bài tập áp dụng khi triển khai lập kế hoạch thực tế ngành may.

### **05. Đồ án tổ chức sản xuất** **1**

*Phân bố thời gian học tập: 0(0/1/2)*

*Điều kiện tiên quyết: Tổ chức và quản lý sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học nhằm củng cố cho sinh viên tất cả các kiến thức về công nghệ may, về các công đoạn sản xuất và cập nhật các kiến thức mới trong thực tế về quá trình tổ chức - quản lý sản xuất may công nghiệp.

### **06. Thiết kế trang phục cưới** **3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ nâng cơ bản. Thiết kế trang phục nữ nâng cao.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học này trang bị các kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử ra đời của trang phục cưới, đặc điểm cấu trúc cơ bản của trang phục cưới và các nguyên phụ liệu chuyên dùng cho trang phục cưới. Cung cấp các kiến thức nâng cao trong phương pháp thiết kế, phương pháp tạo mẫu các sản phẩm trang phục cưới cơ bản. Môn học hướng dẫn thực hiện phương pháp đo ni mẫu, phương pháp thiết kế, phương pháp tạo mẫu, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh 1 sản phẩm cưới theo các thông số kích thước của ni mẫu đo được.

## **07. Thiết kế nón và túi xách** **4**

*Phân bố thời gian học tập: 4(2/2/8)*

*Điều kiện tiên quyết: Hệ thống cơ sở trang phục, Kỹ thuật may cơ bản.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực may nón và túi xách. Từ việc biết chọn nguyên phụ liệu để may đến việc nắm vững các lý thuyết để vẽ các kiểu nón – túi xách cơ bản. Và dựa trên những cơ sở thiết kế, sinh viên có thể tự ra rập các mẫu có sẵn hay tự thiết kế các kiểu dáng của chính mình một cách sáng tạo.

## **08. Công nghệ sản xuất hàng dệt kim** **3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất, Chuẩn bị sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về công nghệ sản xuất may công nghiệp và những ảnh hưởng của thiết bị, vật tư, điều kiện kỹ thuật đến công nghệ sản xuất sản phẩm dệt kim. Đặc biệt, môn học hướng dẫn cho người học cách kiểm nghiệm vật liệu và xử lý vật liệu nhằm sản xuất sản phẩm dệt kim một cách hiệu quả

## **09. Giao tiếp trong kinh doanh** **4**

*Phân bố thời gian học tập: 4(3/1/8)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học này cung cấp kiến thức về khoa học giao tiếp trong kinh doanh Việt Nam hiện nay gồm nhập môn khoa học giao tiếp và các hình thức giao tiếp. Đồng thời ứng dụng khoa học giao tiếp vào hoạt động sản xuất kinh doanh như: những mối quan hệ phổ biến trong giao tiếp kinh doanh, cách sử dụng ngôn ngữ thích hợp, tác phong chuyên nghiệp nơi công sở, các tình huống giao tiếp trong kinh doanh và cách ứng xử (trình bày trước đám đông, hội họp, làm việc nhóm...)

## **10. TH Thiết kế trang phục nữ nâng cao** **3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(0/3/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nữ nâng cao.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo ni mẫu trực tiếp trên cơ thể người, đồng thời hướng dẫn thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh áo dài truyền thống Việt Nam theo các thông số kích thước của ni mẫu đo được. Học phần cũng hướng dẫn cụ thể các bước tạo mẫu và may hoàn chỉnh 1 sản phẩm áo đầm biến kiểu và áo Vest nữ 1 lớp.

## **11. TH Thiết kế trang phục nam nâng cao** **3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(0/3/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Thiết kế trang phục nam nâng cao.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học hướng dẫn kỹ thuật và phương pháp đo ni mẫu trực tiếp trên cơ thể người, đồng

thời hướng dẫn thực hiện phương pháp thiết kế, giác sơ đồ, cắt các chi tiết bán thành phẩm và lắp ráp hoàn chỉnh sản phẩm veston và áo Jacket theo qui trình công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong công nghiệp.

## **12. Thiết kế giày**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Hệ thống cỡ số trang phục.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về cấu tạo của bàn chân và các thông số kích thước giày. Giới thiệu các phương pháp thiết kế rập tổng và kỹ thuật tách rập chi tiết từ rập tổng. Học phần cũng giúp sinh viên nắm được tính chất, công dụng của nguyên phụ liệu và các thiết bị chuyên dùng của ngành giày.

## **13. Thiết kế nhà xưởng và lắp đặt thiết bị may**

**2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì, Tổ chức và quản lý sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học trang bị cho người học các kiến thức cơ sở của công việc thiết kế mặt bằng tổng thể xí nghiệp công nghiệp. Đưa ra giải pháp qui hoạch một xí nghiệp công nghiệp dựa vào điều kiện kinh doanh, yếu tố tự nhiên, yếu tố con người, yếu tố xã hội. Bên cạnh đó môn học cũng đề cập đến qui trình vận hành, lắp đặt các thiết bị ngành may, tổ chức thiết kế không gian, luồng hàng, luồng người phù hợp đảm bảo các yêu cầu an toàn cho nhà xưởng như vi khí hậu, chiếu sáng, thông gió, chống cháy nổ, an toàn khói bụi, an toàn điện.

## **14. Thêu vi tính**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần này nhằm giúp sinh viên tìm hiểu, nhận biết máy thêu vi tính và phần mềm thiết kế mũi thêu trên máy vi tính. Đây là lĩnh vực gắn liền với ngành may, trang trí cho sản phẩm may thêm đa dạng và phong phú. Môn học này sẽ mô tả chi tiết phương pháp ứng dụng phần mềm thiết kế mẫu thêu Tajima với sự trợ giúp của máy tính, nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản để có thể thiết kế được những mẫu thêu đơn giản trên máy vi tính.

## **15. Quản lý sản xuất trên vi tính**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất, Chuẩn bị sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết liên quan đến phân tích thao tác, đo lường công việc, trình bày nguyên tắc thiết lập code thao tác và cung cấp bộ mã code thao tác có sẵn trong phần mềm GPRO. Môn học cũng trình bày các chức năng và ứng dụng của phần mềm GPRO cũng như cách sử dụng các công cụ trên phần mềm để thực hiện phân tích và cải tiến các công đoạn sản xuất may.

## **16. Đàm phán và kinh doanh hàng may mặc Quốc tế**

**4**

*Phân bố thời gian học tập: 4(3/1/8)*

*Điều kiện tiên quyết: Tổ chức và quản lý sản xuất, Marketing hàng may mặc.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học này cung cấp kiến thức và kỹ năng cần thiết về kinh doanh hàng may mặc quốc tế giúp cho sinh viên hiểu rõ hơn về môi trường và xu hướng quốc tế hóa hoạt động sản xuất kinh doanh hàng may mặc. Vận dụng được khác biệt văn hóa, tập quán thương mại, chính trị-luật pháp. Có tư duy về hoạch định chiến lược toàn cầu trong sản xuất, quản trị nhân lực, marketing và tài chính tiền tệ quốc tế phù hợp với môi trường kinh doanh hàng may mặc. Tiếp theo, môn học cung cấp cho sinh viên những lý luận cơ bản về đàm phán, những kiến thức về phát triển các kỹ năng đàm phán trong kinh doanh quốc tế và những kiến thức về văn hóa đặc trưng của các đối tác phổ biến trong kinh doanh hàng may mặc ở Việt Nam hiện nay.

## **17. Chuyên đề tốt nghiệp 1 (CNM)**

**1**

*Phân bố thời gian học tập: 1(1/0/2)*

*Điều kiện tiên quyết: phải học hoàn thiện các khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cập nhật từ thực tế sản xuất dưới dạng chuyên đề nhằm giới thiệu các nội dung về thiết kế, công nghệ, quản lý sản xuất... đang được ứng dụng và triển khai có hiệu quả trong các doanh nghiệp may mặc.

## **18. Chuyên đề tốt nghiệp 2 (CNM)**

**2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: phải học hoàn thiện các khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cập nhật từ thực tế sản xuất dưới dạng chuyên đề nhằm giới thiệu các nội dung về thiết kế, công nghệ, quản lý sản xuất... đang được ứng dụng và triển khai có hiệu quả trong các doanh nghiệp may mặc.

## **19. Chuyên đề tốt nghiệp 3 (CNM)**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)*

*Điều kiện tiên quyết: phải học hoàn thiện các khối kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cập nhật từ thực tế sản xuất dưới dạng chuyên đề nhằm giới thiệu các nội dung về thiết kế, công nghệ, quản lý sản xuất... đang được ứng dụng và triển khai có hiệu quả trong các doanh nghiệp may mặc.

## **20. Thiết kế thời trang trên manequin**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Hệ thống cỡ số trang phục, Kỹ thuật may cơ bản.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức về phương pháp thiết kế rập và kỹ thuật tách rập chi tiết từ manequin. Đồng thời môn học còn cung cấp những kỹ năng chuyển đổi

và xử lý các đường trang trí trên sản phẩm, phương pháp lựa chọn độ cử động toàn phần phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và chất liệu sử dụng.

## **IX.2 Phần tự chọn:**

### **IX.2.1 Kiến thức giáo dục đại cương:**

01.

.....

### **IX.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành):**

#### **01. Mỹ thuật trang phục**

**2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức căn bản về mỹ thuật bao gồm: màu sắc, đường nét, hình khối, tỷ lệ cơ thể, phương pháp nghiên cứu từ thực tế. Từ đó vận dụng những ý tưởng cần thiết cụ thể trong trang phục có tính mỹ thuật góp phần định hướng thẩm mỹ cho thời trang tương lai.

#### **02. Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc**

**2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức tổng quan về những khía cạnh tâm lý trong các hoạt động kinh doanh, đánh giá quá trình và kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó nhận thức được bản chất của hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp. Đồng thời môn học cũng phân tích ứng dụng những qui luật tâm lý vào quá trình kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả đồng thời giảm bớt sự rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

#### **03. Thẩm mỹ học**

**2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học giúp sinh viên có được kiến thức cơ bản về cái đẹp, thị hiếu thẩm mỹ, nghệ thuật, nhằm nâng cao trình độ thẩm mỹ, năng lực đánh giá, năng lực sáng tạo và thưởng thức cái đẹp trong cuộc sống. Môn học còn trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử của tư tưởng thẩm mỹ, mỹ học đối với các loại hình nghệ thuật, vai trò của chủ thể và khách thể thẩm mỹ... góp phần rèn luyện phương pháp tư duy về thẩm mỹ cho sinh viên.

#### **04. Thiết kế thời trang**

**2**

*Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)*

*Điều kiện tiên quyết: Không.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học giúp sinh viên tổng hợp những kiến thức cơ bản về thời trang như: chu trình Mốt, các khái niệm, thuật ngữ thời trang, các nguyên lý thiết kế, các phương pháp và cách thể hiện

mẫu vẽ thiết kế phục vụ ngành công nghiệp thời trang. Môn học cũng giới thiệu phong cách thiết kế của các nhà tạo mẫu và các thương hiệu thời trang nổi tiếng trong và ngoài nước.

## **IX.2.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức chuyên ngành):**

### **01. Cải tiến sản xuất ngành may**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Công nghệ sản xuất, Chuẩn bị sản xuất, Tổ chức và quản lý sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học trang bị cho sinh viên kiến thức lý thuyết về giám sát và cải tiến sản xuất may công nghiệp, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình cải tiến sản xuất. Học phần cũng cung cấp những phương pháp và công cụ cải tiến trong sản xuất cho ngành may công nghiệp. Đặc biệt, trong quá trình học, sinh viên được tiếp cận và giải quyết các tình huống giả định về cải tiến sản xuất may.

### **02. Marketing hàng may mặc**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học đại cương, Chuẩn bị sản xuất, Tổ chức và quản lý sản xuất.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Môn học này cung cấp kiến thức căn bản về marketing, xác định môi trường marketing và giúp lựa chọn thị trường mục tiêu; mô tả các chiến lược marketing trong marketing-mix; giới thiệu cơ bản về quản trị marketing nhằm giúp sinh viên có thể áp dụng vào môi trường kinh doanh tại các doanh nghiệp hàng may mặc Việt Nam quy mô vừa và nhỏ hiện nay.

### **03. Thiết kế trang phục công sở**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Hệ thống cỡ số trang phục, Thiết kế trang phục nữ cơ bản.*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xác định thông số kích thước, phương pháp lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm cho trang phục công sở phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau. Học phần cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho các sản phẩm như: quần, áo, váy nữ phù hợp kiểu dáng đã chọn, đồng thời cũng hướng dẫn cho sinh viên phương pháp xây dựng qui trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm.

### **04. Thiết kế trang phục bảo hộ**

**3**

*Phân bố thời gian học tập: 3(2/1/6)*

*Điều kiện tiên quyết: Hệ thống cỡ số trang phục, Thiết kế trang phục nam cơ bản..*

*Tóm tắt nội dung học phần:*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp xác định thông số kích thước, phương pháp lựa chọn kiểu dáng và chất liệu may sản phẩm cho trang phục công sở phù hợp với từng nhóm ngành nghề khác nhau. Học phần cũng giới thiệu phương pháp thiết kế các nhóm chi tiết cho các sản phẩm như: quần và áo phù hợp kiểu dáng đã chọn, đồng thời cũng hướng dẫn cho sinh viên phương pháp xây dựng qui trình may cho các cụm chi tiết được ứng dụng để lắp ráp hoàn thiện các sản phẩm.

## **X. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:**

### **X.1. Các xưởng thực hành và phòng thí nghiệm:**

<b>STT</b>	<b>Tên xưởng/phòng</b>	<b>Số lượng</b>
1	Xưởng cắt	01
2	Xưởng may	04
3	Xưởng công nghệ	01
4	Xưởng Bảo dưỡng & Sửa chữa	01
5	Phòng thực hành CAD	01
6	Phòng chuẩn bị sản xuất	01

### **X.2. Thư viện, trang WEB:**

<b>STT</b>	<b>Thư viện, trang WEB</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Thư viện	Sử dụng thư viện trường
2	Tủ sách chuyên ngành Khoa Công nghệ may & TT	Sách chuyên ngành CN may & TKTT
3	<a href="http://www.vinatex.com/">http://www.vinatex.com/</a>	Giới thiệu về ngành may mặc Việt Nam và thường xuyên cập nhật các thông tin về ngành
4	<a href="http://www.textileasia-business.com/">http://www.textileasia-business.com/</a>	Cung cấp các thông tin về ngành vải sợi may mặc tại khu vực châu Á, những bài báo, tin tức liên quan
5	<a href="http://www.textileweb.com">http://www.textileweb.com</a>	Cung cấp những thông tin toàn diện về ngành công nghệ may
6	<a href="http://vmode.vn/">http://vmode.vn/</a>	Cung cấp thông tin về các xu hướng phát triển ngành
7	<a href="http://thoitrang.com/">http://thoitrang.com/</a>	Giới thiệu các mẫu mã thời trang thuộc nhiều loại trang phục khác nhau
8	<a href="http://stylist.vn/">http://stylist.vn/</a>	Giới thiệu các phong cách thời trang khác nhau
9	<a href="http://www.juki.co.jp/">http://www.juki.co.jp/</a>	Giới thiệu các loại thiết bị cho ngành may
10	<a href="http://www.gerbertechnology.com/">http://www.gerbertechnology.com/</a>	Giới thiệu công nghệ CAD/CAM ứng dụng cho chuyên ngành

## **XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình:**

Chương trình đào tạo giáo dục đại học ngành Công nghệ may được thiết kế đào tạo theo học chế tín chỉ; với khối lượng kiến thức toàn khóa được tích lũy 55 tín chỉ (không tính học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng) gồm những khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực may; nhằm đào tạo ra những kỹ sư có khả năng áp dụng những nguyên lý kỹ thuật, kỹ năng thực hành cao và các kỹ năng kỹ thuật để đảm đương công việc của người kỹ sư Công nghệ may.

Chương trình được biên soạn theo hướng tinh giản số giờ lý thuyết, dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu, thảo luận, làm các bài tập. Chương trình cũng được biên soạn theo hướng đổi mới các phương pháp dạy và học đại học.

Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Đào tạo chính quy tập trung, thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ - BGD & ĐT ngày 15 tháng 08 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo). Sinh viên sẽ tích lũy đủ số tín chỉ cho các học phần từ các khối kiến thức: Kiến thức giáo dục đại cương; Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên được cấp bằng tốt nghiệp kỹ sư Công nghệ may khi tích lũy đủ 55 tín chỉ và có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

### **XI.1. Hướng dẫn bố trí các môn học:**

Trình tự triển khai giảng dạy các học phần phải đảm bảo tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức. Vì vậy, các cơ sở đào tạo ngoài việc triển khai các môn học theo đúng kế hoạch đào tạo đã đề xuất thiết kế trong mục 5 của chương trình đào tạo, cần lưu ý một số điểm sau:

- Trong học kỳ 1, sinh viên phải hoàn thiện các môn học thuộc khối kiến thức đại cương, cũng như giới thiệu các học phần nâng cao về thiết kế sản phẩm.
- Trong học kỳ 3, sinh viên sẽ được trang bị khối lượng kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành. Đồng thời trang bị cho sinh viên với các kiến thức về công nghệ và qui trình gia công sản phẩm nhằm giúp người học nắm được các kiến thức chuyên sâu trong quá trình vận dụng những công nghệ mới trong sản xuất.
- Trong học kỳ cuối sinh viên sẽ hoàn tất chương trình học, đồng thời thực hiện đồ án tốt nghiệp hoặc hoàn thiện các học phần sẽ phải học để tốt nghiệp.
- Các môn học thuộc khối kiến thức thực hành, thí nghiệm cần được bố trí song hành với các học phần lý thuyết nhằm giúp sinh viên có khả năng rèn luyện và tích lũy những kỹ năng cần thiết về ngành nghề.

### **XI.2. Hướng dẫn tốt nghiệp:**

Sau khi sinh viên đã tích lũy đầy đủ số lượng tín chỉ trong chương trình đào tạo, được xem đã đủ điều kiện tốt nghiệp. Tùy điều kiện của các cơ sở đào tạo có thể lựa chọn một trong hai hình thức cho phép sinh viên tốt nghiệp như sau:

- Thi tốt nghiệp: sinh viên sẽ được học thêm một số học phần mới và do cơ sở đào tạo lựa chọn theo danh mục các môn học tự chọn cho phần tốt nghiệp đã được xây dựng trong chương trình đào tạo sao cho số tín chỉ được tích lũy đủ 10 tín chỉ.
- Đồ án tốt nghiệp: dựa trên những kiến thức lý thuyết cũng như thực hành, thực tập thực tế đã được học trong chương trình đào tạo, sinh viên sẽ phải hoàn thành một đồ án tốt nghiệp dạng đề tài nghiên cứu ứng dụng, nhằm giải quyết một số vấn đề cụ thể mang tính thực tiễn liên quan đến ngành học.

**Hiệu trưởng**

**Trưởng khoa**